

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI
Ngày 06...tháng 08...năm 2022. Ca: L...A...C...

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH4 ⁺ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-		
Đêm C	Giá trị trung bình theo ca	6,6	0,38	785	850	45,8	11,9	32,5	0,1	36,4		6,9	Nguyễn Thái Sơn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Sáng A	Giá trị trung bình theo ca	6,6	0,39	863	937	45,9	12,0	31,1	0	36,7		6,9	Nguyễn Hữu Đức Thuận	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Chiều B	Giá trị trung bình theo ca	6,6	0,42	855	959	46,9	14,1	32,6	0	36,9		7,0	Nguyễn Đức Tài	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình ngày: C		6,6	0,50	871	962	47,6	14,4	33,7	0	36,7		7	Nguyễn Thái Hải	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.